

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2017/HSST;
Ngày 16 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Như Hoàng Hải –
Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ – Thành phố Hà Nội.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà
Nội tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1992 tại quận CG, thành phố Hà Nội; HKTT: Nhà A1, tổ 9, tập thể Đ X, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Số nhà X, NTY, phường T H, quận CG, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Chí D và bà Phan Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 31/10/2012, Nguyễn Chí Đ bị Tòa án nhân dân huyện T L xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 53 tháng 10 ngày, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2013, bị UBND quận CG ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà;

*** Người bị hại:**

Anh **Hoàng Trọng S**, sinh năm 1990;

HKTT: Phố Đồng Tâm 1, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã D T, huyện HD, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa;

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức- Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/4/2017, Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1992 (HKTT: A1, Khu tập thể Đ X, tổ 9, phường MD, quận CG, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 802/A6C khu đô thị NTY, phường T H, quận CG, thành phố Hà Nội) đến phòng trọ của anh Hoàng Trọng S, sinh năm 1990 (HKTT: Phố Đồng Tâm 1, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa) ở thôn A, xã Di Trạch, huyện HD, thành phố Hà Nội chơi và ngủ lại qua đêm. Đến chiều ngày 11/4/2017, do không có tiền tiêu xài nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh S. Khoảng 00 giờ ngày 12/4/2017, khi Đ và anh S đi chơi về đến phòng trọ thì anh S đi ngủ còn Đ nằm trên giường, mượn chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng của anh S để chơi điện tử. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, anh S thức dậy đi vệ sinh, Đ không chơi điện tử nữa và trả lại anh S chiếc điện thoại Samsung J7 Prime. Anh S cầm điện thoại để ở đầu giường và cấm sặc sau đó đi ngủ tiếp. Đ nằm cạnh anh S nhưng không ngủ được, thấy anh S đã ngủ nên Đ dậy, tự ý rút sặc điện thoại và lấy chiếc điện thoại Samsung J7 Prime của anh S để chơi điện tử tiếp. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc anh S ngủ say nên Đ lấy chìa khóa xe máy ở giá để đồ gần cửa sổ phòng trọ và lấy chiếc điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng của anh S rồi mở cửa phòng đi ra sân khu trọ dắt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5-06497 của anh S ra ngoài đường, nổ máy bỏ đi đến khu vực phường Đ C, quận H M, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ vào quán cầm đồ của chị Phạm Thị L, sinh năm 1985 (HKTT: Số 134, phố Đ C, Phường Đ C, quận H M, thành phố Hà Nội) để cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của anh S với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ đi vào quán internet gần đó chơi điện tử và nhắn tin cho Ngô Tuấn A, sinh năm 1994 (HKTT: Tổ 12, Đ C, quận H M, thành phố Hà Nội) đến quán Internet mang chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5-06497 đi cầm đồ hộ, Tuấn A đồng ý. Một lúc sau, Tuấn Anh

đến quán internet gặp Đ, Đ mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có 01 (một) chiếc ví da màu đen bên trong ví có 17.000 đồng (mười bảy nghìn đồng), 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Trọng S và 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị S, sinh năm 1968 (HKTT: Phố Đ T, xã T Ô, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa). Sau đó, Đ để lại chiếc ví cùng số giấy tờ bên trong cốp xe và bảo Tuấn A là xe có giấy tờ để trong cốp, Tuấn A mang xe đi cầm cố cho anh Trần Hữu T, sinh năm 1985 (trú tại: Đội X, xã T T O, huyện T T , thành phố Hà Nội) được số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau đó, Tuấn Anh quay lại quán internet đưa cho Đ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền có được từ việc cầm cố điện thoại và xe máy, Đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 05/06/2017, Nguyễn Chí Đ đến cơ quan Công an huyện HĐ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã tiến hành truy tìm vật chứng gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5-06497, số khung 5213CY133131, số máy JC52E4173175 đã qua sử dụng từ năm 2012; 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng đã qua sử dụng. Tuy nhiên đến nay chưa thu giữ được vật chứng.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 63, tài sản định giá gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5-06497, số khung 5213CY133131, số máy JC52E4173175 đã qua sử dụng từ năm 2012; 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng đã qua sử dụng từ tháng 1 năm 2017 (*Bút lục số 25*).

Ngày 23/5/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Hoài Đức có Kết luận định giá tài sản số 63, kết luận.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5 – 06497, số khung 5213CY133131, số máy JC52E4173175, có giá: 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng đã qua sử dụng, có giá 3.560.000 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 27/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu định giá số 105, tài sản định giá: 01 (một) chiếc ví giả da màu đen đã

qua sử dụng từ tháng 12/2016, khi mua có giá 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 28/7/2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Hoài Đức có Kết luận định giá tài sản số 105, kết luận: 01 (một) chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng từ tháng 12/2016 có giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền Nguyễn Chí Đ trộm cắp là: 12.127.000 đồng (Mười hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Đối với chiếc điện thoại Samsung J7Prime Nguyễn Chí Đ khai nhận đã mang đi cầm cố tại cửa hàng của chị Phạm Thị Lan nhưng chị Lan khai nhận chưa từng gặp Đ đến cầm cố tài sản gì tại cửa hàng. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với chị Phạm Thị Lan.

Đối với Ngô Tuấn Anh mang chiếc xe Honda wave S màu đỏ, BKS 36G5-06479 đi cầm cố nhưng không biết chiếc xe máy là tài sản trộm cắp nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Hữu T, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ xác minh tại địa phương nhưng T vắng mặt tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì địa phương không biết. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý đối với T khi nào làm rõ xử lý sau.

Về dân sự:

Người bị hại là anh Hoàng Trọng S đề nghị Nguyễn Chí Đ bồi thường thiệt hại (giá trị chiếc xe máy và chiếc điện thoại bị Đ trộm cắp) số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Chí Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự; Điểm p Khoản 1,2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Chí Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí Đ bồi thường cho Hoàng Trọng S số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Để lấy tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân, khoảng 4 giờ ngày 12/4/2017 tại phòng trọ của anh Hoàng Trọng S ở Thôn A, xã D T, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Chí Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Trọng S gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ, biển kiểm soát 36G5-06497, số khung 5213CY1333131, số máy JC52E4173175 có giá trị 8.500.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng đã qua sử dụng, có giá 3.560.000đ; 01 (một) chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng có giá 50.000đ; 17.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Chí Đ chiếm đoạt là: 12.127.000đ (mười hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí Đ là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 12.127.000đ (mười hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án cần xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm tội chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo ra đầu thú, đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, xét thấy: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án

tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật khó giáo dục của các bị cáo. Vì vậy, bị cáo không có đủ điều để được cải tạo trong môi trường xã hội bình thường, mà cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng dẫn dắt, phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Chí Đ phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Chí Đ 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Hoàng Trọng S đề nghị Nguyễn Chí Đ bồi thường thiệt hại (giá trị chiếc xe máy và chiếc điện thoại bị Đ trộm cắp) số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí Đ đồng ý bồi thường cho anh S số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). HĐXX ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điểm p, Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Đ** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 05/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí Đ bồi thường cho Hoàng Trọng S số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy